

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2018/HS-ST

Ngày: 24-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Viết Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hồ Viết Trung**

Ông Lê Trọng Tính

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Vũ Đình Kiên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Dạ Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QDDXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn M – sinh năm: 1999, tại: Bình Phước. Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký HKTT: Thôn 11, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Dương Văn H – sinh năm: 1975; Họ tên mẹ: Mai Thị L – Sinh năm: 1975. Cùng địa chỉ: Thôn 11, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2018 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Mai Văn S – SN: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã LH, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

Bà Dương Thị B – SN: 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/5/2018, Dương Văn M nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của nhà bác ruột là bà Dương Thị B để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. M thuê một thanh niên tên C (không rõ nhân thân lai lịch) chở M từ nhà nghỉ NL (phường L P, thị xã P L, tỉnh Bình Phước) về nhà bà B tại thôn 4, xã L H, huyện P R . Khi gần đến nhà bà B, M nói C chạy xe lên đầu dốc cách khoảng 300m đứng chờ còn M đi bộ vào gặp bà B để mượn xe mô tô biển kiểm soát: 93P2-107.24 của Mai Văn S (là con trai của bà B) nhưng bà B không đồng ý. Lợi dụng lúc bà B vào trong bếp không để ý, M đến chiếc tủ gỗ ở phòng khách lấy chìa khóa xe mô tô trên kệ tủ rồi bỏ vào túi quần và chờ bà B sơ hở để chiếm đoạt xe mô tô nói trên. Tuy nhiên, lúc đó Sáu đi làm về nên M không thực hiện được hành vi của mình. M nhờ anh S chở đi đến nhà ông Đ gần đó để mượn con dao rựa về để qua ngày hôm sau đi làm cùng S. Khi S chở M đi ra tới chỗ C đang đứng chờ, M nói S dừng lại để nhờ C chở đi lấy tiền và nói S đi mượn dao. M quay lại nhà bà B nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 93P2-107.24 không có người trông coi nên M đã đi lại vị trí để xe mô tô trên và lấy chìa khóa mà M đã lấy trước đó khởi động xe chạy ra ngoài đường cùng C đi lên phường PB, thị xã PL, tỉnh Bình Phước. Tại đây, M trả tiền công cho C là 500.000 đồng rồi M điều khiển xe vừa lấy trộm được lên xã Đ, huyện B G M, tỉnh Bình Phước bán chiếc xe cho một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân lai lịch) được 13.500.000 đồng, số tiền trên M đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/6/2018, Dương Văn M đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P R đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 25/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản huyện PR xác định tại thời điểm ngày 29/5/2018, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Exciter, màu xanh xám, biển kiểm soát: 93P2-107.24 có giá trị 34.860.000 đồng.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSPR ngày 10 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Dương Văn M về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn M phạm tội trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và các vấn đề khác của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án thu được, kết luận định giá tài sản, đồng thời phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 29/5/2018 bị cáo Dương Văn M lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Mai Văn S đã lén lút trộm cắp, chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Exciter, màu xanh xám, biển kiểm soát: 93P2-107.24 của anh S trị giá 34.860.000 đồng.

Hành vi của bị cáo phạm tội “Tội trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình nhưng với bản chất lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội với cả người thân của mình.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự và lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo tự nguyện đầu thú, tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm hình phạt cho bị

cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của đối tượng tên C là người chở M đi thực hiện hành vi phạm tội và đối tượng tên T tiêu thụ xe mô tô biển kiểm soát: 93P2-107.24 hiện không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong. Tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 93P2-107.24 mà M chiếm đoạt của S, quá trình điều tra, M khai nhận đã bán xe mô tô trên và không thu hồi được nên HĐXX không có căn cứ xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và công ăn, việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự bị cáo phải nộp theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và các Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2018.

2. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí.

Bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Viết Hòa

